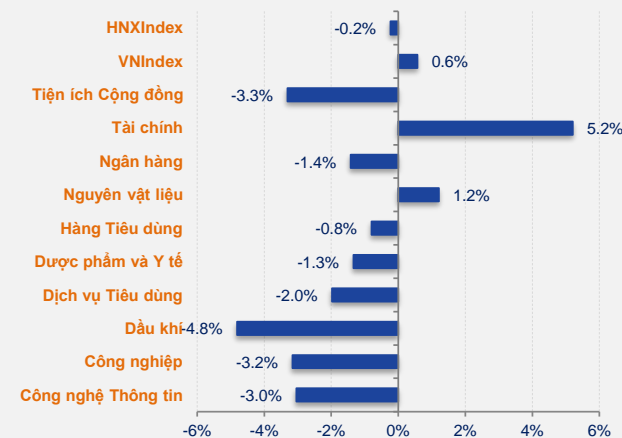
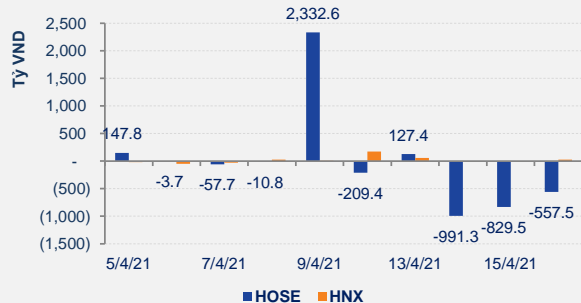


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 12/4/2021 - 16/4/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,238.71	↑ 0.6%	293.11	↓ -0.2%
KLGD (trCP)	4,570.93	↑ 30.1%	988.49	↑ 14.4%
GTGD (tỷ VND)	106,701.77	↑ 28.6%	17,067.63	↑ 15.5%
Tổng cung (trCP)	8,629.15	↑ 24.2%	1,334.48	↑ 2.9%
Tổng cầu (trCP)	8,758.98	↑ 37.7%	1,223.37	↑ 1.0%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	183.89	↓ -7.3%	14.11	↑ 137.8%
KL bán (trCP)	226.48	↑ 39.8%	10.62	↑ 13.5%
GT mua (tỷ VND)	7,616.85	↓ -18.2%	446.95	↑ 273.1%
GT bán (tỷ VND)	10,077.05	↑ 46.1%	215.48	↑ 23.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trong tuần thứ ba liên tiếp với thanh khoản đạt mức kỷ lục mới. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 7,05 điểm (+0,6%) lên 1.238,71 điểm; HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,2%) xuống 293,11 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với tuần trước đó do hệ thống được cải thiện và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 24.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 28,6% lên 106.702 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 30,1% lên 4.571 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 15,5% lên 17.068 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 14,4% lên 988 triệu cổ phiếu. Thị trường tăng nhẹ trong tuần qua khi chỉ một vài nhóm ngành có mức tăng mạnh, trong khi đa số các ngành khác đều chịu áp lực chốt lời và giảm. Nhóm cổ phiếu tài chính tăng mạnh nhất với 5,2% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của các trụ cột trong ngành con bất động sản như VIC (+14,5%), VHM (+2,1%), NVL (+20%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu với mức tăng 1,2% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu như HPG (+10,2%), HSG (+4,3%), NKG (+3,4%)... Ở chiều ngược lại, các nhóm ngành khác đều giảm như dầu khí (-4,8%), tiện ích cộng đồng (-3,3%), công nghiệp (-3,2%), công nghệ thông tin (-3%), dịch vụ tiêu dùng (-2%), dược phẩm và y tế (-1,3%), ngân hàng (-1,4%), hàng tiêu dùng (-0,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp với mức tăng nhẹ và thanh khoản lập kỷ lục mới khi mà hệ thống giao dịch được cải thiện cho thấy sự quan tâm lớn của nhà đầu tư đối với thị trường trong giai đoạn này. Trong tuần qua cũng chứng kiến việc VN-Index giằng co và rung lắc mạnh quanh ngưỡng 1.250 điểm. Nhưng cuối cùng thì VN-Index đã thất bại trước ngưỡng 1.250 điểm trong phiên cuối tuần sau khi đã hai lần kết phiên trên ngưỡng này trong ngày 12/4 và 14/4. Một điểm đáng lưu ý nữa là độ rộng thị trường, ngoại trừ một số bluechip trong nhóm bất động sản và thép nâng đỡ chỉ số thì hàng loạt các nhóm ngành khác đều bị chốt lời và giảm trong tuần qua. Trên góc độ sóng Elliot, VN-Index có khả năng đã kết thúc sóng tăng 5 trong tuần qua để chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất là quanh ngưỡng 1.135 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Nên trong tuần giao dịch tiếp theo 19/4-23/4, xu hướng giảm có thể chiếm ưu thế. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trước Tết trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời trong tuần qua nên đứng ngoài quan sát thị trường, chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Những nhà đầu tư vẫn còn nắm giữ cổ phiếu và kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục trong thời gian tới có thể áp dụng chiến lược trailing stop theo đường trung bình 20 ngày hiện quanh ngưỡng 1.215 điểm, nếu thủng ngưỡng này thì nên bán ra.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 12/4/2021 - 16/4/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ trong tuần qua với ba phiên giảm điểm và hai phiên tăng điểm vào thứ 2 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.268,02 điểm và 1.227,14 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 7,05 điểm (+0,6%) lên 1.238,71 điểm.

HVX là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 5.110 đồng lên 7.120 đồng, tiếp theo là LCM với mức tăng 39% từ 2.480 đồng lên 3.440 đồng. Ở chiều ngược lại, YEG là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 31.550 đồng xuống 22.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ trong tuần qua với ba phiên tăng điểm và hai phiên giảm điểm vào thứ 3 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 298,32 điểm và 290,184 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,2%) xuống 293,11 điểm.

KLF là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 4.600 đồng lên 6.900 đồng, tiếp theo là AME với mức tăng 45,5% từ 10.100 đồng lên 14.700 đồng. Ở chiều ngược lại, MCF là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 17,5% từ 12.000 đồng xuống 9.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2.460,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 42,59 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VHM với 11,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 7,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUESSVFL là mã được mua ròng nhiều nhất với 13 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 231,47 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,49 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SD4 với 103,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, APS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Quý I/2021, ngành Hải quan thu ngân sách nhà nước đạt gần 89.000 tỷ đồng

Theo thống kê sơ bộ, tính đến ngày 31/03/2021, tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) trong toàn ngành đạt 88.458 tỷ đồng, bằng 28,1% dự toán được giao, bằng 26,7% chỉ tiêu phấn đấu, tăng 9.595 tỷ đồng, tăng tương đương 12,17% so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tăng nhẹ trong tuần qua và đóng cửa trên ngưỡng 1.250 điểm trong hai phiên 12/4 và 14/4. Nhưng chỉ số đã đóng cửa dưới ngưỡng này khi hết tuần. Thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần khi hệ thống được cải thiện cho thấy sự quan tâm lớn của nhà đầu tư đối với thị trường.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thì sóng tăng 5 đã nở rộng được lên gần 270 điểm và VN-Index đạt đến gần ngưỡng 1.270 điểm trong phiên 13/4.

Do thị trường đóng cửa dưới ngưỡng 1.250 điểm trong tuần này nên có khả năng thị trường nở rộng sóng tăng 5 được đánh giá thấp hơn khả năng bước sang sóng điều chỉnh 4. Do đó, trong tuần giao dịch tiếp theo, thị trường có thể bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.135 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5) và thời gian dự kiến hoàn thành là vào tháng 5/2021.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.215 điểm (MA20) sẽ là ngưỡng để các nhà đầu tư kỳ vọng sóng tăng 5 tiếp tục trailing stop trong giai đoạn này.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,05 - 55,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 16/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.196 VND/USD, giảm tiếp 4 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,35 USD/ounce tương ứng với 0,02% xuống 1.766,45 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,024 điểm tương ứng 0,03% lên 91,642 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1975 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3755 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,9 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,15 USD/thùng tương ứng với 0,24% lên mức 63,6 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/4, chỉ số Dow Jones tăng 305,1 điểm tương ứng 0,9% lên 34.035,99 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 180,92 điểm tương ứng 1,31% lên 14.038,76 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 45,76 điểm tương ứng 1,11% lên 4.170,42 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	13,037,300	VHM	(11,056,600)
2	FUEVFVND	5,474,300	CTG	(7,673,600)
3	STB	4,951,200	E1VFN30	(6,978,500)
4	NVL	4,028,400	CRE	(4,390,900)
5	FLC	3,202,500	BID	(4,196,200)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	7,342,424	APS	(1,254,200)
2	SD4	103,800	ACM	(1,030,350)
3	DXP	89,000	PVC	(465,400)
4	VCS	79,990	PSE	(310,300)
5	MPT	71,500	HUT	(300,100)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	5.66	7.71	↑ 36.22%	27,024,140
STB	22.70	22.10	↓ -2.64%	21,130,940
FLC	12.00	13.85	↑ 15.42%	20,873,100
ITA	7.39	8.60	↑ 16.37%	16,982,220
HPG	49.55	54.60	↑ 10.19%	14,373,140

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	25.30	25.80	↑ 1.98%	113,036,295
KLF	4.60	6.90	↑ 50.00%	87,301,096
SHS	31.60	30.00	↓ -5.06%	60,099,248
ART	10.20	11.20	↑ 9.80%	55,768,575
HUT	7.30	6.80	↓ -6.85%	51,378,498

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	14.10	19.65	5.6	↑ 39.36%
HVX	5.11	7.12	2.0	↑ 39.33%
LCM	2.48	3.44	1.0	↑ 38.71%
ROS	5.66	7.71	2.1	↑ 36.22%
TGG	3.40	4.63	1.2	↑ 36.18%

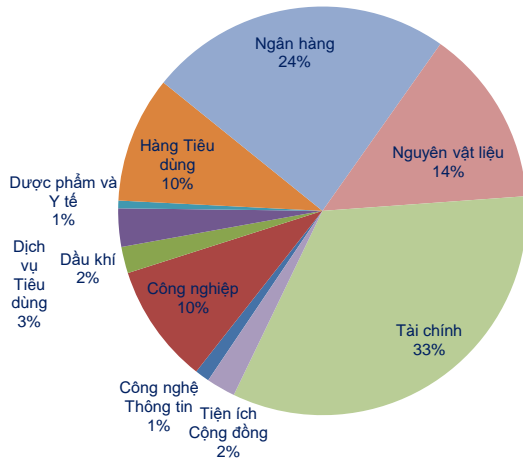
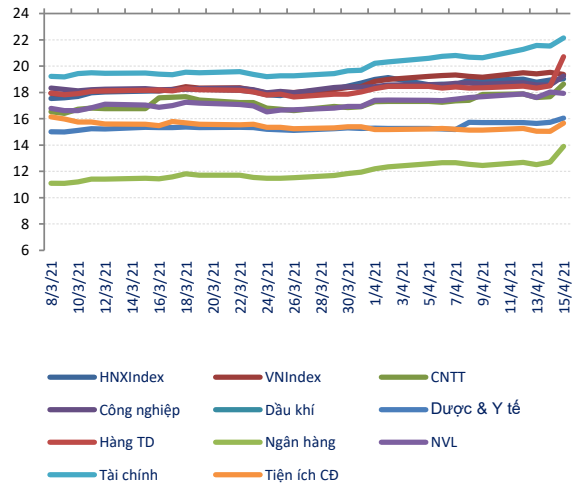
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KLF	4.60	6.90	2.3	↑ 50.00%
AME	10.10	14.70	4.6	↑ 45.54%
DIH	16.60	22.00	5.4	↑ 32.53%
VE4	24.20	32.00	7.8	↑ 32.23%
KSQ	4.40	5.80	1.4	↑ 31.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	31.55	22.00	-9.6	↓ -30.27%
QBS	4.41	3.51	-0.9	↓ -20.41%
PMG	35.90	28.80	-7.1	↓ -19.78%
SGR	33.40	28.60	-4.8	↓ -14.37%
TNC	35.00	30.00	-5.0	↓ -14.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCF	12.00	9.90	-2.1	↓ -17.50%
IDV	81.50	68.00	-13.5	↓ -16.56%
SDG	46.00	38.60	-7.4	↓ -16.09%
NAG	8.10	6.90	-1.2	↓ -14.81%
C92	7.20	6.20	-1.0	↓ -13.89%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	27,024,140	0.0%	2	4,778.6	0.7
STB	21,130,940	9.6%	1,487	15.0	1.5
FLC	20,873,100	1.3%	225	58.8	0.7
ITA	16,982,220	1.6%	188	48.5	0.8
HPG	14,373,140	25.1%	4,060	13.4	3.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	113,036,295	12.3%	1,552	16.8	1.9
KLF	87,301,096	0.2%	16	399.0	0.6
SHS	60,099,248	25.5%	3,639	8.4	2.0
ART	55,768,575	0.1%	16	728.9	1.0
HUT	51,378,498	-7.6%	-875	-	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FUCVREIT	↑ 39.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
HVX	↑ 39.3%	0.9%	98	67.7	0.6
LCM	↑ 38.7%	-0.5%	-45	-	0.4
ROS	↑ 36.2%	0.0%	2	4,778.6	0.7
TGG	↑ 36.2%	-16.5%	-1,593	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	↑ 50.0%	0.2%	16	399.0	0.6
AME	↑ 45.5%	6.7%	836	16.0	1.0
DIH	↑ 32.5%	0.9%	145	167.4	1.6
VE4	↑ 32.2%	1.8%	261	135.2	2.5
KSQ	↑ 31.8%	0.2%	17	349.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	13,037,300	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEVFNDC	5,474,300	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	4,951,200	9.6%	1,487	15.0	1.5
NVL	4,028,400	13.9%	4,001	25.6	3.2
FLC	3,202,500	1.3%	225	58.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	7,342,424	19.6%	3,315	10.9	2.1
SD4	103,800	0.1%	17	444.7	0.4
DXP	89,000	13.1%	2,191	7.9	1.0
VCS	79,990	39.1%	9,054	10.3	3.9
MPT	71,500	-0.6%	-68	-	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	476,584	4.3%	1,586	88.8	3.6
VCB	361,616	21.1%	4,975	19.6	3.8
VHM	332,899	35.6%	8,315	12.2	3.8
VNM	207,115	35.0%	5,313	18.7	6.2
HPG	180,574	25.1%	4,060	13.4	3.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,525	61.8%	7,359	27.4	4.6
SHB	45,513	12.3%	1,552	16.8	1.9
BAB	20,192	7.3%	830	34.4	2.4
VCS	14,960	39.1%	9,054	10.3	3.9
PVS	11,280	4.8%	1,306	18.1	0.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
18/2/2021	16/4/2021	10/3/2021	9/3/2021	SSM	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2021	16/4/2021	5/3/2021	4/3/2021	GAS	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2021	16/4/2021	16/3/2021	15/3/2021	BIC	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2021	16/4/2021	16/3/2021	15/3/2021	UPH	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2021	16/4/2021	0/1/1900	18/3/2021	WTC	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2021	16/4/2021	16/3/2021	15/3/2021	CPW	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2021	16/4/2021	17/3/2021	16/3/2021	BSP	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2021	16/4/2021	16/3/2021	15/3/2021	LAF	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2021	16/4/2021	12/3/2021	11/3/2021	KHW	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2021	16/4/2021	17/3/2021	16/3/2021	VBH	Đại hội Đồng Cổ đông
3/3/2021	16/4/2021	18/3/2021	17/3/2021	VGS	Đại hội Đồng Cổ đông
3/3/2021	16/4/2021	19/3/2021	18/3/2021	FMC	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2021	16/4/2021	18/3/2021	17/3/2021	SPH	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2021	16/4/2021	15/3/2021	12/3/2021	APS	Đại hội Đồng Cổ đông
3/3/2021	16/4/2021	17/3/2021	16/3/2021	TDC	Đại hội Đồng Cổ đông
3/3/2021	16/4/2021	19/3/2021	18/3/2021	DCF	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2021	16/4/2021	19/3/2021	18/3/2021	HVB	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2021	16/4/2021	22/3/2021	19/3/2021	HPU	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2021	16/4/2021	22/3/2021	19/3/2021	ISH	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2021	16/4/2021	18/3/2021	17/3/2021	CTG	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2021	16/4/2021	19/3/2021	18/3/2021	RLC	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2021	16/4/2021	22/3/2021	19/3/2021	VCS	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2021	16/4/2021	24/3/2021	23/3/2021	BM9	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2021	16/4/2021	23/3/2021	22/3/2021	DNE	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2021	16/4/2021	23/3/2021	22/3/2021	FTV	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2021	16/4/2021	22/3/2021	19/3/2021	NHT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/3/2021	16/4/2021	31/3/2021	30/3/2021	SAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/4/2021	16/4/2021	16/4/2021	16/4/2021	TVB	Chuyển Sàn
8/4/2021	16/4/2021	16/4/2021	16/4/2021	PAN	Chuyển Sàn
23/2/2021	17/4/2021	16/3/2021	15/3/2021	GIC	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
